

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2226/2023/KDTM-ST

Ngày: 04/7/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Vương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Ông Nguyễn Cửu Long

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 247/2022/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2390/2023/QĐXXST-KDTM ngày 17/5/2023, Thông báo về thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm số 247.4/TB-TA ngày 17/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 3409/2023/QĐST-KDTM ngày 16/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN.

Địa chỉ: phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Ánh D và bà Thái Yên Nh (Theo Giấy ủy quyền số 54/2023/UQ ngày 14/5/2023)

(Bà Duyên và bà Nhi có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM.

Địa chỉ: phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông La Quốc Th – Giám đốc.

Thường trú: 3178 tổ 28, ấp Thuận Tây A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

(vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2022, bản tự khai, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN trình bày nội dung và yêu cầu:

Ngày 16/03/2022, Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN - Bên bán và Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM - Bên mua đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 193/2022/HĐKT/TGN kèm theo phụ lục 01 số 367/2022/PL/TGN, ngày 01/04/2022 về việc cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình: Đường dân sinh tại địa điểm QL91B, Bình Thủy, Cần Thơ.

Từ khi giao kết hợp đồng, Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN đã cấp bê tông cho Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM và xuất các Hóa đơn GTGT cho Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM làm cơ sở thanh toán, với tổng số tiền đã cấp tính theo đơn giá trên hợp đồng là: 731.870.000 đồng. Tính đến ngày nộp đơn khởi kiện Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM chỉ mới thanh toán cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN tổng số tiền là: 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại mà Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM chưa thanh toán cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN là: 631.870.000 đồng.

Trong quá trình khởi kiện, Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN đã nhiều lần liên hệ làm việc yêu cầu Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM thanh toán dứt điểm công nợ, tuy nhiên tính đến nay Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM vẫn không thanh toán số công nợ còn lại nêu trên cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN.

Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN đề nghị Tòa án buộc bên bị kiện là Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN số tiền nợ gốc 631.870.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi một triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi trả chậm thanh toán theo thỏa thuận với mức lãi suất 1.5%/tháng (tương đương 18%/năm) tạm tính đến ngày 27/4/2023 là 108.480.815 đồng (bằng chữ: một trăm lẻ tám triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, tám trăm mười lăm đồng). Tổng số tiền nợ gốc và lãi trả chậm thanh toán tạm tính đến ngày 27/4/2023 là 740.350.815 đồng. Lãi chậm thanh toán sẽ tiếp tục tính cho đến khi Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM thanh toán xong nợ.

Bị đơn là Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và cung cấp bản tự khai, bảng tính lãi chậm thanh toán có nội dung xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 761.834.395 đồng, trong đó số tiền gốc là 631.870.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 129.964.395 đồng. Lãi chậm thanh toán sẽ tiếp tục tính từ ngày 05/7/2023 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ.

Bị đơn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, lãi là 761.834.395 đồng, trong đó số tiền gốc là 631.870.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 129.964.395 đồng. Án phí xem xét theo quy định pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vụ kiện tranh chấp Hợp đồng kinh tế số 193/2022/HĐKT/TGN ngày 16/3/2022 giữa các chủ thể có mục đích kinh doanh là tranh chấp phát sinh trong kinh doanh thương mại. Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN (sau đây gọi tắt là Công ty TGN) khởi kiện tranh chấp nợ tiền hàng đối với Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM (sau đây gọi tắt là Công ty GM), có nội dung yêu cầu phù hợp pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong hợp đồng (tại Điều 8) là Tòa án nơi bên bán có trụ sở giải quyết, bên bán có trụ sở hoạt động tại thành phố Thủ Đức nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng và phạm vi giải quyết vụ án:

Phạm vi giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không thay đổi yêu cầu khởi kiện; bị đơn không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử, xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu của nguyên đơn. Các nội dung khác đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xét giải quyết.

Về tố tụng: Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét Hợp đồng kinh tế số 193/2022/HĐKT/TGN ngày 16/3/2022 là hợp đồng mua bán hàng hóa (bê tông tươi thương phẩm) có hình thức, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, giao dịch hợp pháp, có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên ký kết hợp đồng.

[3.2] Về yêu cầu trả nợ và lãi phát sinh:

- Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 193/2022/HĐKT/TGN ngày 16/3/2022; Phụ lục 01 số 367/2022/PL/TGN ngày 01/4/2022; các hóa đơn giá trị gia tăng số 00001058 ngày 31/3/2022 (của các Biên bản giao nhận khối lượng bê tông số 0041773 ngày 28/3/2022, số 0041774 ngày 29/3/2022, số 0041778 ngày 30/3/2022 và số 0038127 ngày 31/3/2022), số 00000453 ngày 22/4/2022 (của các Biên bản giao nhận khối lượng bê tông số 0041777 ngày 01/4/2022, số 0041783 ngày 02/4/2022, 0038128 ngày 08/4/2022 và số 0010852 ngày 09/4/2022); Văn bản đề nghị gia hạn thời gian trả nợ số 12.8/2022/VB ngày 12/8/2022 của Công ty GM có căn cứ xác định bị đơn đã nhận đủ hàng có tổng giá trị là 731.870.000 đồng, bị đơn chỉ mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền hàng là 100.000.000 đồng (được trừ vào hóa đơn giá trị gia tăng 00001508 ngày 31/3/2022) và còn nợ nguyên đơn số tiền hàng (tính đến ngày 12/8/2022) là 631.870.000 đồng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa và cũng không cung cấp bản trình bày ý kiến, tài liệu chứng cứ gì khác thể hiện đã trả một phần hoặc toàn bộ số tiền nợ nêu trên nên có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn vẫn nợ nguyên đơn số tiền hàng là 631.870.000 đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi chậm trả từ ngày 01/5/2022 đến ngày 04/7/2023 theo hóa đơn số 00001508 ngày 31/3/2022 trên số tiền 125.350.000 đồng (đã trừ 100.000.000 đồng) là 26.887.575 đồng; từ ngày 23/5/2022 đến ngày 04/7/2023 theo hóa đơn số 00000453 ngày 22/4/2022 trên số tiền 506.520.000 đồng là 103.076.820 đồng (với cùng mức lãi suất là 1,5%/tháng (18%/năm). Tổng lãi chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu Công ty GM phải trả là: 129.964.395 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đối với tiền lãi chậm trả mà Công ty TGN yêu cầu trả với mức lãi suất 1,5%/tháng (18%/năm); thời gian bắt đầu tính lãi chậm trả của các hóa đơn là phù hợp với thỏa thuận theo quy định tại khoản 3.3 (thanh toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp hàng) và khoản 3.5 (mức lãi suất 1,5%/tháng) của Điều 3 Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 và Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn mới chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền hàng là 100.000.000 đồng đã được nguyên đơn trừ vào hóa đơn có thời gian lâu hơn là hóa đơn số 00001508 ngày

31/3/2022 là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu tính lãi theo khởi kiện của nguyên đơn.

Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN buộc bị đơn là Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN toàn bộ nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 761.834.395 (bảy trăm sáu mươi một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi lăm) đồng, trong đó số tiền gốc là 631.870.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 129.964.395 đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên các yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Trả lại cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 306 của Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM có trách nhiệm thanh toán

cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN toàn bộ nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 761.834.395 (bảy trăm sáu mươi một triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi lăm) đồng, trong đó số tiền gốc là 631.870.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 129.964.395 đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Hợp đồng kinh tế số 193/2022/HĐKT/TGN ngày 16/3/2022.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng GM phải chịu án phí kinh doanh thương mại là 34.473.376 (ba mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi sáu) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho Công ty CP Siêu thị vật liệu xây dựng TGN số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 15.467.452 (mười lăm triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi hai) đồng, theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0006697 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- TAND TP.HCM;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương